

Bản án số: 100 /2020/HSST

Ngày: 22- 9- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THANH S** - sinh năm: 1984; Cư trú: Ấp L, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ. Cha: Trần Văn T - sinh năm 1950 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1962 (sống); Vợ: Phạm Thị Xuân Đ – sinh năm 1989, Con: Trần Thanh H – sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2020. (Bị cáo có mặt)

* *Người bị hại:* **Nguyễn Văn T** – sinh năm 2000. Có mặt

Cư trú: Khu vực P, phường T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Lê Văn T** – sinh năm 1981. Có mặt

Cư trú: Ấp L, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ.

- **Trần Văn T** – sinh năm 1950. Vắng mặt

- **Nguyễn Thị T** – sn năm 1962. Có mặt

Cùng cư trú: Ấp Vĩnh Quy, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ.

* *Người làm chứng:*

- **Hồ Ngọc Bác Á** – sinh năm 1975. Có mặt

Cư trú: Khu vực T1, P. T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

- **Trần Văn S** – sinh năm 1955. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T2, P. T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 09/4/2020, Trần Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 67H1-128.48 lưu thông trên tuyến QL80 theo hướng từ Rạch Giá - Ngã ba Lộ tẻ, khi đến Ngã Ba Đình gần cầu Zero thuộc khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thì xảy ra va chạm với xe mô tô của anh Nguyễn Văn T điều khiển theo hướng ngược lại. Lúc này, anh Thái cho rằng lỗi va chạm giao thông thuộc về S nên yêu cầu S bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô, S không có tiền nên hỏi mượn điện thoại di động của anh T để gọi về cho gia đình đem tiền đến bồi thường nên anh T đồng ý và đưa điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 cho S mượn, S gọi về nhà cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T để xin tiền nhưng bà T không nghe máy nên S trả điện thoại lại cho anh T. Khoảng 5 phút sau, bà T gọi điện đến số điện thoại của anh T, sau khi biết bà T là người thân của S nên anh T đã đưa điện thoại cho S nghe máy và nói chuyện, S cầm điện thoại vừa nói chuyện với bà T vừa đi bộ về hướng Ngã ba Lộ tẻ, khi bà T nói không có tiền để bồi thường cho anh T thì S nảy sinh ý định chiếm đoạt luôn chiếc điện thoại di động của anh T

Sang quan sát thấy anh T không để ý đến mình mà chỉ lo kiểm tra chiếc xe mô tô nên S liền đơn 01 chiếc xe mô tô khách của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đang chạy trên quốc lộ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Cùng lúc này, anh T phát hiện S lấy điện thoại nên chạy đuổi theo truy hô lên yêu cầu S trả lại chiếc điện thoại nhưng không đuổi kịp.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh T, S đã đem bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 cho anh Lê Văn T với giá 2.500.000 đồng, số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận giám định Số 21/BKL- HĐĐGTS ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) màu bạc đã qua sử dụng khoảng 03 tháng, trị giá là 7.395.000 đồng.

Anh Lê Văn T đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) màu bạc nói trên nhưng anh không biết bị cáo S chiếm đoạt của người khác, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 05/6/2020, anh T đã tự nguyện giao nộp số tiền bán chiếc điện thoại là 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Công nhận anh Lê Văn T tự nguyện nộp số tiền bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) là 3.000.000 đồng để bồi thường một phần giá trị chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T.

+ Bị cáo Trần Thanh S có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh Nguyễn Văn T một phần giá trị chiếc điện thoại di động là 4.395.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào sáng ngày 09/4/2020, sau khi xảy ra va chạm giao thông với anh Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Thanh S mượn điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T để liên lạc với người thân trong gia đình nhờ mang tiền đến để bồi thường cho anh T. Trong lúc anh T đang dựng xe lên quan sát xem xe có bị hư hỏng gì không, bị cáo vừa cầm điện thoại nói chuyện vừa đi bộ trên Quốc Lộ 80 ra hướng ngã 3 Lộ Tẻ, khi cách anh T khoảng 20 mét, có một người đàn ông đang chạy xe mô tô trên đường, bị cáo công khai cầm theo điện thoại lên xe người đàn ông đó để tẩu thoát, anh T và mọi người phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) màu bạc đã qua sử dụng khoảng 03 tháng, trị giá 7.395.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đã cấu thành tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét thấy, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn ngang nhiên thực hiện, coi thường luật pháp. Nhân thân bị cáo từng phạm tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy phải chấp hành hình phạt tù, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng vẫn không cho thấy sự tiến bộ, ý thức sửa đổi của bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo có sự thành khẩn nhất định trong khai báo. Nhân thân bị cáo có nhiều lần phạm tội, nên không xét cho hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Như kiểm sát viên đề nghị như trên là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Đối với trường hợp anh Lê Văn T đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) màu bạc nói trên nhưng anh không biết bị cáo Sang chiếm đoạt của người khác, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với người đàn ông chở bị cáo tẩu thoát do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thốt Nốt không làm việc được, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí phần trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+Công nhận anh Lê Văn T tự nguyện nộp số tiền bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A71 (A715 Silver) là 3.000.000 đồng để bồi thường một phần giá trị chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn T (theo Biên lai thu tiền số AA/2013/005616 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt).

+Bị cáo Trần Thanh S có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh Nguyễn Văn T một phần giá trị chiếc điện thoại di động là 4.395.000 đồng (*bốn triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, và án phí phần trách nhiệm dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt